

Bản án số: 187/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 08 – 2023

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thắng

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đất, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 431/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: khóm 2, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 2, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn là Hồ Thị Đ trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau ngày 17/01/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, những năm gần đây vợ chồng không thuận thảo, thường hay xảy ra cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, bất đồng trong làm ăn kinh tế gia đình. Hiện chị và anh T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định không có.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2023 của anh Huỳnh Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Anh và chị Đ có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2018. Trong cuộc sống không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào bế tắc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, do đó anh đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh xác định không có.

Về tài sản chung: Anh xác định không có.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Huỳnh Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thanh T theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Huỳnh Thanh T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau vào năm 2018 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Chị Đ và anh T đều cho rằng trong quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị Đ yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy, thực tế hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị Đ và anh T thống nhất ly hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh T đều xác định không có nên không đề cập xem xét.

[5] Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị Đ được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung: không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Hồ Thị Đ phải nộp 300.000đ. Ngày 03 tháng 07 năm 2023, chị Đ đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000649 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ, chị Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hồ Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường T,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh